

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

-----o0o-----



BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

NĂM 2018

Cám Phả, Ngày 18 tháng 01 năm 2019

Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----*CS*-----

Cẩm Phá, ngày 18 tháng 01 năm 2019.

Số : 278 / BC - TĐN

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN**
- Địa chỉ trụ sở chính: *Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh*
- Điện thoại: *(84.0203) 3864 251* Fax: *(84.0203) 3863 942*
- Vốn điều lệ: *294.390.970.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)*
- Mã Chứng khoán: **TDN**
- Sàn giao dịch: **HNX**.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 17/4/2018.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 10/NQ-ĐHĐCĐ 2017	17/4/2018	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2018; 2. Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2017; 3. Tờ trình phương án chi trả cổ tức, tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2017; 4. Báo cáo chi trả tiền thù lao cho HĐQT-Ban kiểm soát năm 2017, Phương án chi trả tiền thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018; 5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017; 6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017; 7. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; 8. Thông qua Quy chế Quản trị Công ty ; 9. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 ; 10. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017-2021).

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT).

TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HDQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Hồng Tài	Chủ tịch		28/28	100	
2	Ông Phạm Duy Thanh	Ủy viên		28/28	100	
3	Ông Mai Huy Trung	Ủy viên		28/12	100	
4	Ông Đặng Quang Minh	Ủy viên		28/28	100	
5	Ông Đặng Thanh Bình	Ủy viên		28/28	100	

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc.

2.1. Hoạt động của HDQT:

- Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HDQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng. Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời, đã họp 28 phiên và ban hành 32 Nghị quyết. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 diễn ra ngày 17/4/2018.

- Ban hành, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua đề Giám đốc công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị; hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

- Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HDQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HDQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

- Về thù lao của HDQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

2.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn để ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

4. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2018.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-HĐQT	02/01/2018	1. Phê duyệt Quy chế Tài chính Công ty
2	Số 02/NQ-HĐQT	05/01/2018	1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu công trình: Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2018; 2. Phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2018.
3	Số 03/NQ-HĐQT	15/01/2018	1. Phê duyệt mức trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.
	Số 03A/NQ-HĐQT	15/01/2018	1. Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Đào Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
4	Số 04/NQ-HĐQT	31/01/2018	1. Phê duyệt Sử dụng quỹ tiền lương năm 2018; 2. Phê duyệt Sửa đổi Quy chế lựa chọn nhà thầu.
5	Số 05/NQ-HĐQT	07/02/2018	1. Sơ kết SXKD tháng 01, Phương hướng nhiệm vụ tháng 02 năm 2018; 2. Phê duyệt Kế hoạch Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
6	Số 06/NQ-HĐQT	05/3/2018	1. Phê duyệt Thang bảng lương trong Công ty.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
7	Số 07/NQ-HĐQT	12/3/2018	1. Sơ kết SXKD tháng 02, Phương hướng nhiệm vụ tháng 03 năm 2018; 2. Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương năm 2017.
8	Số 08/NQ-HĐQT	02/4/2018	1. Thông qua Chương trình, Nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
9	Số 09/NQ-HĐQT	06/4/2018	1. Phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành: Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2017.
10	Số 10/NQ-HĐQT	17/4/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018.
11	Số 11/NQ-HĐQT	17/4/2018	1. Phê duyệt Quyết toán công trình hoàn thành: Thuê ngoài chế biến, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2017; 2. Phê duyệt phương án Khoan năm 2018 phục vụ khai thác than; 3. Phê duyệt Kế hoạch trả cổ tức, tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quyết toán quỹ lương năm 2017; 4. Thông qua mức trả phụ cấp cho Người phụ trách quản trị Công ty.
12	Số 12/NQ-HĐQT	26/4/2018	1. Sơ kết SXKD tháng 4, Phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2018; 2. Phê duyệt Quyết toán dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017; 3. Báo cáo tình hình SXKD Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả.
13	Số 13/NQ-HĐQT	22/5/2018	1. Phê duyệt Dự toán và KHLCNT công trình: Thuê ngoài vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2018.
14	Số 14/NQ-HĐQT	06/6/2018	1. Phê duyệt Sửa đổi một số Điều Quy chế Quản lý lao động và tiền lương; 2. Phê duyệt Dự án và KHLCNT: Dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2018.
	Số 14A/NQ-HĐQT	06/6/2018	1. Thông qua Kế hoạch triển khai thực hiện Tài cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020; 2. Phê duyệt của Cán bộ đi công tác nước ngoài.
15	Số 15/NQ-HĐQT	21/6/2018	1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư, Đề cương dự toán và KHLCNT lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mở rộng Mỏ Than Đèo Nai (Điều chỉnh).
16	Số 16/NQ-HĐQT	03/7/2018	1. Phê duyệt lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 3: Thuê ngoài vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2018.
17	Số 17/NQ-HĐQT	11/7/2018	1. Sơ kết SXKD 6 tháng đầu năm 2018; 2. Phê duyệt mức trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.
18	Số 18/NQ-HĐQT	01/8/2018	1. Phê duyệt dự toán và KHLCNT công trình: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá đợt 3 năm 2018.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	Số 19/NQ-HĐQT	30/8/2018	1. Phê duyệt quyết toán dự toán hoàn thành: Thuê ngoài vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2017.
20	Số 20/NQ-HĐQT	05/9/2018	1. Sơ kết SXKD 8 tháng – Phương hướng nhiệm vụ 4 tháng còn lại năm 2018; 2. Phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ.
21	Số 21/NQ-HĐQT	07/9/2018	1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá đợt 3 năm 2018.
22	Số 22/NQ-HĐQT	17/9/2018	1. Phê duyệt dự toán và KHLCNT công trình: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2019.
23	Số 23/NQ-HĐQT	05/11/2018	1. Phê duyệt đề cương, dự toán và KHLCNT lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai; 2. Phê duyệt đề cương, dự toán và KHLCNT lập phương án nghiên cứu, đánh giá tính khả thi khai thác bằng phương pháp lộ thiện vùng tài nguyên, trữ lượng than khu vực Đông Lộ Trí; 3. Phê duyệt điều chỉnh dự toán và KHLCNT dự án: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2019.
	Số 23A/NQ-HĐQT	05/11/2018	1. Phê duyệt cử cán bộ đi công tác nước ngoài.
24	Số 24/NQ-HĐQT	15/11/2018	1. Phê duyệt dự toán và KHLCNT dự án: Thuê ngoài chế biến, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2019.
	Số 24A/NQ-HĐQT	15/11/2018	1. Phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ; 2. Phê duyệt cử cán bộ đi công tác nước ngoài.
25	Số 25/NQ-HĐQT	11/12/2018	1. Phê duyệt điều chỉnh (lần 2) dự toán và KHLCNT công trình: Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2019.
26	Số 26/NQ-HĐQT	13/12/2018	1. Phê duyệt Sơ kết SXKD 11 tháng – Phương hướng nhiệm vụ tháng 12 năm 2018; 2. Phê duyệt sửa đổi Quy chế Quỹ thưởng viên chức quản lý; 3. Phê duyệt sáp nhập Trạm Y tế và Phòng Tổ chức - Lao động tiền lương.
27	Số 26/NQ-HĐQT	17/12/2018	1. Phê duyệt điều chỉnh KH- ĐTXD năm 2018; 2. Phê duyệt dự toán và KHLCNT dự án: Đầu tư thiết bị bổ sung, nâng cao năng lực sản xuất năm 2018; 3. Phê duyệt thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan năm 2019.
28	Số 28/NQ-HĐQT	28/12/2018	1. Phê duyệt tạm thời Kế hoạch SXKD năm 2019.

III. BAN KIỂM SOÁT.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS): Trong năm BKS tổ chức họp 05 lần.

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	17/4/2018 không còn là thành viên Ban kiểm soát	1/5	20	Chuyển công tác về TKV
2	Bà Phạm Thị Hải	Trưởng ban	Ngày 17/4/2018 được bầu TBKS tại ĐHĐCĐ năm 2018	4/5	80	
3	Ông Trần Văn Vang	Ủy viên		5/5	100	
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Ủy viên		5/5	100	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Về hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm BKS tổ chức 05 buổi họp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc giám sát hoạt động SXKD của công ty được BKS thực hiện theo các bước giám sát trước, trong và sau. Các tồn tại và nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc, thông báo để đơn vị xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Tập đoàn TKV.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung thành viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022: Bà Phạm Thị Hải được bầu vào BKS và các thành viên Ban Kiểm soát bầu bà Phạm Thị Hải làm Trưởng ban kiểm soát Công ty (Thay cho Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền chuyển công tác về Tập đoàn TKV).

- Nội dung cuộc họp BKS :

TT	Ngày tháng	Nội dung cuộc họp
1	06/3/2018	+ Thông qua các nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ KSV năm 2017; + Thông qua các nội dung báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
2	17/4/2018	HỌP BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
3	25/4/2018	+ Họp về việc ban hành nguyên tắc hoạt động chung của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho từng

		thành viên; + Triển khai việc thực hiện kế hoạch công tác quý II năm 2018.
4	27/9/2018	+ Đánh giá lại các nội dung các thành viên đã kiểm tra, kiểm soát trong Quý III/2018; + Trưởng ban triển khai báo cáo thực hiện nhiệm vụ của KSV 9 tháng đầu năm 2018.
5	27/12/2018	+ Đánh giá nội dung thực hiện kiểm tra, kiểm soát trong quý IV/2018; + Triển khai Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của KSV năm 2018; + Kế hoạch thực hiện năm 2019 của Ban Kiểm soát.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu góp phần hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

Các cuộc họp HĐQT đều có mặt BKS tham dự. Năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT và Ban giám đốc điều hành.

4. Hoạt động khác của BKS. (Không)

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Công ty chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn TKV tổ chức.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: Xin xem Phụ lục đính kèm.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Ngày 06/3/2018 Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) có Thông báo kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Công ty với TKV như sau :

- Họ tên người nội bộ : Phạm Hồng Tài
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 100999318
- Địa chỉ thường trú : Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- Chức vụ tại Công ty niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Mối quan hệ giữa tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ : Người đại diện vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ : 0 cổ phiếu

- Mã chứng khoán giao dịch: TDN

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 15.014.400 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 51%

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 4.121.014 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch: 4.121.014 cổ phiếu

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch : 19.135.414 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 65%

- Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh qua sàn

- Thời gian thực hiện giao dịch: 01/3/2018

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 03 (ba) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

HĐQT Công ty đã thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

1. Các doanh nghiệp mà Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch (có danh sách kèm theo).

2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: Mua, bán xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất; Hợp đồng khoan, nổ mìn, bóc xúc, vận chuyển đất đá, san gạt bãi thải; hợp đồng đóng góp sửa chữa đường và vệ sinh môi trường, thoát nước, giải phóng mặt bằng.

3. Giá trị của các hợp đồng và giao dịch nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

4. Thời hạn có hiệu lực thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Danh sách các Công ty ký hợp đồng:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG
1	Công ty cổ phần Vật Tư - TKV	Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Mua, bán xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất
2	Công ty cổ phần Than	Phường Cẩm Sơn, thành phố	Hợp đồng Khoan, nổ mìn, bóc xúc, vận chuyển đất đá, san gạt bãi

	Cao Sơn - Vinacomin	Cầm Phả, tỉnh Quảng Ninh	thái
3	Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	Phường Cầm Phú, thành phố Cầm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng đóng góp sửa chữa đường và vệ sinh môi trường; thoát nước, giải phóng mặt bằng


4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc: Không có.

VI. GIAO DỊCH CÓ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM 2018).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Xin xem phụ lục đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Như mục V.2.

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không.

Trân trọng Báo cáo./ 

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (Báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Các cổ đông, Website Công ty;
- Lưu VT, VP.



Phạm Duy Thanh

CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Báo cáo Quản trị Công ty số: 278 /BC-TĐN, ngày 18/01/2019)

(Tính đến ngày 30/6/2018)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Hồng Tài	0	Chủ tịch HĐQT Công ty	100999318 08/8/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 98, Khu 8, Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Đại diện phần vốn NN tại Công ty (65%)
1.1	Phạm Văn Duyệt	0	-	1308481721 19/10/1982 CA Tỉnh Vĩnh Phúc	Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Bố đẻ Ông Tài
1.2	Bùi Thị Thắng	0	-	150675836 19/4/1974 CA Tỉnh Thái Bình	Đồng Phú, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ Ông Tài
1.3	Mai Thị Lan	0	-	100544926 05/8/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 98, Khu 8, Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Vợ Ông Tài
1.4	Phạm Hồng Nhung	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Ông Tài
1.5	Phạm Hồng Ngọc	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Ông Tài
1.6	Phạm Thị Toán	0	-	260879033 08/8/1996 CA Tỉnh Bình Thuận	Phường Phú Hải – Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	Chị gái Ông Tài
1.7	Phạm Hồng Thái	0	-	024487026 12/5/1998 CATP HCM	6/57 Nguyễn Như Lâm, Phú Hòa, TP Hồ Chí Minh	0	0	Em Ông Tài
2	Phạm Duy Thanh	0	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty	100670840, 19/04/2011 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 2 khu 3, Phường Hồng Hà - TP Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	
2.1	Trần Thị Ngọc Hà	0	-	100850577 29/04/2012 Quảng Ninh	Nt	0	0	Vợ Ông Thanh
2.2	Phạm Đăng Khoa	0	-		Nt	0	0	Con trai
2.3	Phạm Châu An	0	-		Nt	0	0	Con gái

2.4	Phạm Đăng Kim	0	-	100052005 25/04/2007 Quảng Ninh	Nt	0	0	Bố đẻ Ông Thanh
2.5	Dương Tuyết Nhưng	0	-	100058847 18/02/2008 Quảng Ninh	Nt	0	0	Mẹ đẻ Ông Thanh
2.6	Phạm Hiền Trang	0	-	100730227 Quảng Ninh	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Chị gái Ông Thanh
3	Mai Huy Trung	0	UVTT HDQT	100563896 16/3/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 20 Cẩm Bình - Cẩm Phả - Quảng Ninh	603	0,0002	
3.1	Lê Thị Bích Hằng	0	-	100410262 07/12/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Vợ Ông Trung
3.2	Mai Quốc Hưng	0	-	100783988 21/02/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Con trai Ông Trung
3.3	Mai Mạnh Hùng	0	-	100932045 15/04/2002 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Con trai Ông Trung
3.4	Mai Hữu Phần	0	-	100067808 10/08/1989 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Bố đẻ Ông Trung
3.5	Mai Thị Thủy Anh	0	-	100379575 06/07/1990 CA Tỉnh Quảng Ninh	Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị gái Ông Trung
3.6	Mai Huy Quỳnh	0	-	100368909 20/07/2004 CA Tỉnh Quảng Ninh	Số 288 Trần Phú, Cẩm Phả, Q.Ninh	0	0	Em trai Ông Trung
3.7	Mai Huy Cường	0	-	100832339 26/7/2001 Quảng Ninh	Tổ 11 Cẩm Bình, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.944	0,001	Em trai Ông Trung
4	Đặng Quang Minh	018C339040	Ủy viên HDQT - PGD C.ty	100731682 07/04/1998 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 13C Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	24.667	0,0083	
4.1	Trương Thị Bích Hà	0	-	100892976 11/5/2008 Quảng Ninh	Tổ 13C Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Vợ Ông Minh
4.2	Đặng Hà Trang	0	-	-	nt	0	0	Con gái Ông Minh
4.3	Đặng Minh Anh	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Ông Minh

4.4	Đặng Văn Bình	0	-	100076493 29/6/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Bố đẻ Ông Minh
4.5	Bùi Thị Nụ	0	-	100762515 14/6/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Mẹ đẻ Ông Minh
4.6	Đặng Kim Dung	0	-	100731653 15/3/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cầm Trung, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Chị gái Ông Minh
4.7	Đặng Đức Thiện	0	-	013129828 22/7/2006 CA TP Hà Nội	Nt	0	0	Em trai Ông Minh
4.8	Đặng Đức Vinh	0	-	100676716 09/8/2006 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Em trai Ông Minh
5	Đặng Thanh Bình	0	Ủy viên HDQT – PGD C.ty	151233735 20/10/2010 CA Tỉnh Thái Bình	Cầm Bình, Cầm Phá, Quảng Ninh	522	0,00017	
5.1	Hoàng Thị Quỳnh Phượng	0	-	100644736 12/11/2008 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Vợ Ông Bình
5.2	Đặng Phương Linh	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Ông Bình
5.3	Đặng Phương Chi	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Ông Bình
5.4	Nguyễn Thị Mơ	0	-	150035667 18/11/1998 CA Tỉnh Thái Bình	Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ Ông Bình
5.5	Đặng Minh Thắng	0	-	013636232 15/10/2008 CA TP Hà Nội	Gia Lâm, Hà Nội	0	0	Anh trai Ông Bình
5.6	Đặng Minh Huệ	0	-	100478024 11/6/2002 Quảng Ninh	Cầm Bình, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Em trai Ông Bình
6	Nguyễn Ngọc Tùng	058C186669	Phó Giám đốc Công ty	100627127 13/6/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh	257	0,000087	
6.1	Nguyễn Ngọc Hải	0	-	101027898 15/6/2009 Quảng Ninh	Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Con trai Ông Tùng
6.2	Nguyễn Ngọc Hải	0	-	-	Tổ 24 Cầm Thạch, Cầm Phá, Quảng Ninh	0	0	Con trai Ông Tùng

6.3	Nguyễn Văn Bích	0	-	100079891 10/02/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Bố đẻ Ông Tùng
6.4	Trịnh Thị Nhân	0	-	100078901 12/7/2001 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Mẹ đẻ Ông Tùng
6.5	Nguyễn Văn Tâm	0	-	108411555 30/6/2011 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Em Trai Ông Tùng
6.6	Nguyễn Văn Tuyền	0	-	100478809 19/6/2001 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 10 Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Em Trai Ông Tùng
6.7	Nguyễn Hồng Thắng	0	-	100588779 16/9/2003 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 12 Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Em Trai Ông Tùng
6.8	Nguyễn Hồng Tuấn	0	-	100611808 25/10/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 9 Cẩm Thủy, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Em Trai Ông Tùng
7	Nguyễn Bá Xô	0	Phó Giám đốc Công ty	1003503893 30/12/2003 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 28 Cẩm Thành, Cẩm Phá, Quảng Ninh	3.668	0,0012	Nghỉ lưu từ 01/2/2018
7.2	Vũ Thị Loan	0	-	100027568 02/6/2014 Quảng Ninh	nt	3.417	0,0011	Vợ Ông Xô
7.3	Nguyễn Minh Đức	0	-	100805732 14/6/2009 Quảng Ninh	Nt	0	0	Con trai Ông Xô
7.4	Nguyễn Thị Thanh Nga	0	-	100758046 04/8/2010 Quảng Ninh	Nt	0	0	Con gái Ông Xô
7.5	Nguyễn Bá Nghinh	0	-	161399233 10/8/2000 CA Tỉnh Nam Định	Yên Bằng, ý Yên, Nam Định	0	0	Anh trai Ông Xô
8	Vũ Trọng Hùng	0	Phó giám đốc	100632824 18/12/2006 Quảng Ninh	SN 10, tổ 18, Phố Trần Khánh Dư, Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh.	787	0,00000027	
8.1	Vũ Trọng Yêm	0	-	100076193 17/02/2009	nt	0	0	Bố
8.2	Lưu Thị Ngọc Lan	0	-	100075525 19/12/1980	nt	0	0	Mẹ
8.3	Nguyễn Thị Thủy	0	-	100715852 20/12/2006	nt	0	0	Vợ
8.4	Vũ Thu Ngân	0	-	Còn nhỏ	nt	0	0	Con

8.5	Vũ Bảo Ngọc	0	-	Còn nhỏ	nt	0	0	Con
8.6	Vũ Trọng Hiến	0	-	100473465 25/9/2007	Cắm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	2.097	0,0000007	Anh trai
8.7	Vũ Trọng Hiến	0	-	100627555 16/02/2009	Cắm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	1.048	0,00000035	Anh trai
9	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0	Trưởng ban Kiểm soát Công ty	013170256 11/4/2009 CA TP Hà Nội	Tổ 20B, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	Chuyển công tác 17/4/2018
9.1	Phạm Văn Ủy	0	-	013074695 17/8/2010 CA TP Hà Nội	Tổ 20B, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	Chồng Bà Huyền
9.2	Phạm Hà Anh	0	-	013074696 09/4/2012 CA TP Hà Nội	Tổ 20B, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	Con gái Bà Huyền
9.3	Phạm Hà My	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Bà Huyền
9.4	Nguyễn Thị Lê	0	-	100384020 11/10/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cắm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Mẹ đẻ Bà Huyền
9.5	Nguyễn Văn Hùng	0	-	100627890 11/10/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cắm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em trai Bà Huyền
9.6	Nguyễn Văn VI	0	-	0220790001 84 19/11/2013 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cắm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em trai Bà Huyền
10	Phạm Thị Hải	0	Trưởng ban Kiểm soát C.ty	0371660009 77 Ngày cấp: 23/8/2017	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Được bầu TBKS Từ ngày 17/4/ 2018
10.1	Phạm Xuân Hạ	0	-	160394265	Xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình	0	0	Bố đẻ
10.2	Nguyễn Tiến Sách	0	-	0420610001 92	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Chồng
10.3	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	-	100984559 Quảng Ninh	nt	0	0	Con trai
10.4	Nguyễn Tiến Đạt	0	-	Còn nhỏ	nt	0	0	Con trai
10.5	Phạm Thị Hiền	0	-	0371600002 57	Xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình	0	0	Chị gái

10.6	Phạm Thị Huệ	0	-	161649066	nt	0	0	Em gái
10.7	Phạm Mạnh Hùng	0	-	161885156	Xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình	0	0	Em trai
10.8	Phạm Hùng Mạnh	0	-	0370790007 05	Viện Quân y 5, tỉnh Ninh Bình	0	0	Em trai
11	Trần Văn Vang	0	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	0340730019 29 07/10/2015 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh	2.208	0,00075	
11.1	Phạm Thị Sim	0	Trưởng ban nữ công Công ty	100625967 08/8/2009 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Vợ Ông Vang
11.2	Trần Thị Thanh Vân	0	-	1012927650 17/8/2013 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Con gái Ông Vang
11.3	Trần Thị Minh Anh	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Ông Vang
11.4	Trần Đình Tuấn	0	-	100076441 16/3/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Bố đẻ Ông Vang
11.5	Hà Thị Nhung	0	-	150753143 09/6/1998 CA Tỉnh Thái Bình	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Mẹ đẻ Ông Vang
11.6	Trần Trọng Mỹ	0	-	100567506 16/3/2000 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh	0	0	Anh trai Ông Vang
11.7	Trần Đình Kết	0	-	013557759 11/7/2011 Hà Nội	Long Biên, Hà Nội	0	0	Em trai Ông Vang
12	Nguyễn Thị Yến	0	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	100654291 10/11/2010 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành - Cẩm Phá Quảng Ninh	07	0,000002	
12.1	Nguyễn Đình Thắng	0	-	100636526 20/01/2010 Quảng Ninh	Nt	0	0	Chồng Bà Yến
12.2	Nguyễn Đình Nam	0	-	-	Nt	0	0	Con trai Bà Yến
12.3	Nguyễn Yến My	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Bà Yến
12.4	Nguyễn Thị Hòa	0	-	100009230 10/11/2010 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Bình, Cẩm Phá Quảng Ninh	0	0	Chị gái Bà Yến
12.5	Nguyễn Thị Liên	0	-	100321831 09/11/2009 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phá Quảng Ninh	0	0	Chị gái Bà Yến

12.6	Nguyễn Thị Minh	0	-	100369990 07/8/2009 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Thành, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	Chị gái Bà Yến
12.7	Nguyễn Thị Oanh	0	-	100430068 11/12/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	Chị gái Bà Yến
12.8	Nguyễn Văn Tiến	0	-	-	Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	Anh trai Bà Yến
12.9	Nguyễn Văn Dũng	0	-	100598863 19/02/2006 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	Anh trai Bà Yến
13	Vũ Thị Hương	109001033608	Kế toán trưởng Công ty	100630850 25/10/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	27.784	0,0094	
13.1	Trần Việt Thanh	0	-	100572848 08/02/2008 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Chồng Bà Hương
13.2	Trần Quang Bình	0	-	-	Nt	0	0	Con trai Bà Hương
13.3	Vũ Văn Thụy	0	-	013184071 08/02/2008 CA TP Hà Nội	Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Bố đẻ Bà Hương
13.1	Tạ Thị Ngát	0	-	013184041 14/6/2008 CA TP Hà Nội	Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Mẹ đẻ Bà Hương
13.4	Vũ Đức Quảng	0	-	011996680 18/6/2008 CA TP Hà Nội	Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	Em trai Bà Hương
13.5	Vũ Thị Châu	0	-	100662017 17/02/2007 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em gái Bà Hương
14	Nguyễn Quang Tùng	021C083015	Nhân viên công bố thông tin - Chánh VP Công ty	100514241 29/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18.039	0,0061	
14.1	Phùng Thị Miên	0	-	100832152 21/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Vợ Ông Tùng
14.2	Nguyễn Hữu Bách	0	-	-	Nt	0	0	Con trai Ông Tùng
14.3	Nguyễn Phương Thủy Anh	0	-	-	Nt	0	0	Con gái Ông Tùng

14.4	Nguyễn Hữu Bình	0	-	100057634 18/01/1998 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Bố đẻ Ông Tùng
14.5	Nguyễn Thị Thanh	0	-	100085190 13/7/1997 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Mẹ đẻ Ông Tùng
14.6	Nguyễn Thị Dung	0	-	100387240 10/5/1999 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6 Khu Lao Động Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Chị gái Ông Tùng
14.7	Nguyễn Thị Nhi	0	-	100415017 16/9/2006 CA Tỉnh Quảng Ninh	Nt	0	0	Chị gái Ông Tùng
14.8	Nguyễn Thị Hoài	0	-		Cộng hòa Liên bang Đức	0	0	Chị gái Ông Tùng
14.9	Nguyễn Quang Vinh	0		100608535 04/12/2008 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	Em trai Ông Tùng

NGƯỜI LẬP
NHÂN VIÊN CBTT



Nguyễn Quang Tùng

ỦY VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC



Phạm Duy Thanh